

BẢN TIN TÀI CHÍNH

THÁNG 11/2014

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 11.2014

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRU SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh

Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3773 7070

Fax: (84-4) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square,

136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái

Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,

Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

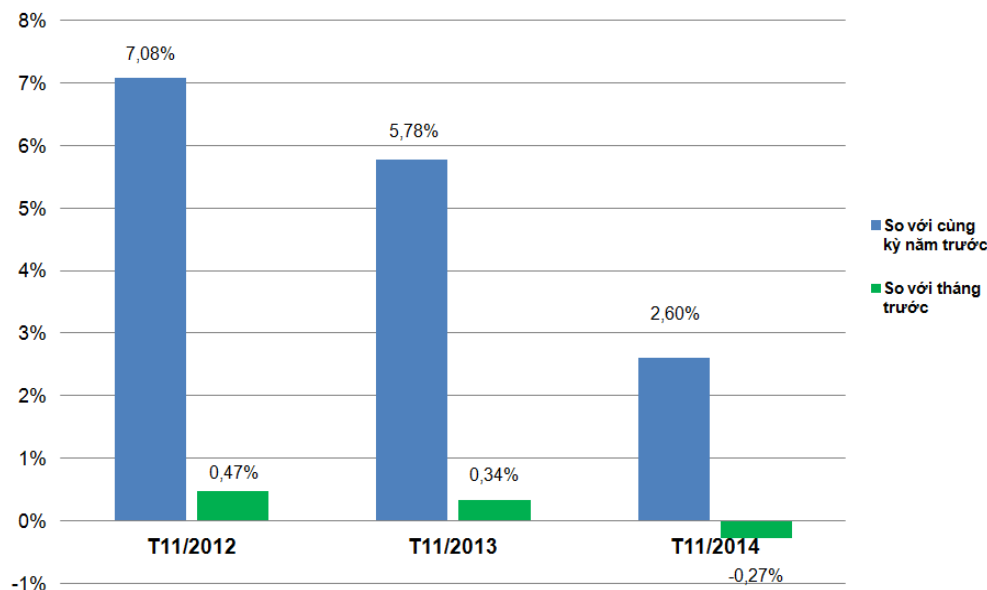
Điện thoại: (84-511) 3553 666

Fax: (84-511) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 11/2014	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	- 0,27%	+ 2,6%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+ 5,3%	+ 11,1%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 3%	+ 12,2%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 6,2%	+ 10,6%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	- 4,1%	+ 23,1%

Mức tăng CPI tháng 11 hàng năm



Nguồn: Tổng cục thống kê - GSO

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 11/2014 giảm 0,27% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2014 giảm 0,27% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng, dầu trong nước được điều chỉnh giảm hai đợt (23/10/2014 và 07/11/2014) tác động làm giá nhóm giao thông giảm nhiều ở mức 2,75%, đóng góp 0,24% vào mức giảm chung của giá tiêu dùng. Mặt khác, giá gas thế giới giảm mạnh dẫn đến giá gas trong nước được điều chỉnh giảm tại thời điểm 01/11/2014 cũng góp phần làm cho CPI tháng 11 giảm so với tháng trước.

Một số nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có giá giảm so với tháng trước: Nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,74%, trong đó giá dầu hỏa giảm 6,31%, giá gas giảm 4,37%, giá điện sinh hoạt giảm 1,52%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,03%; bưu chính viễn thông giảm 0,01%.

Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có giá tăng nhẹ so với tháng trước: May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,34%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,16%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,12%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,1%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,04%; giáo dục tăng 0,03%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 11/2014 tăng 2,08% so với tháng 12/2013 và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng năm 2014 tăng 4,3% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Không nằm trong rõ các mặt hàng tính chỉ số giá, chỉ số giá vàng tháng 11/2014 giảm 1,49% so với tháng trước, giảm 3,68% so với tháng 12 năm trước và giảm 6,89% so với cùng kỳ năm trước. Giá vàng bình quân 11 tháng năm nay giảm 12,17% so với bình quân cùng kỳ năm 2013. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 11/2014 tăng 0,23% so với tháng trước, tăng 0,68% so với tháng 12 năm trước và tăng 0,73% so với cùng kỳ năm 2013. Giá đô la Mỹ bình quân 11 tháng năm nay tăng 0,52% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 11/2014 ước tính đạt 13,2 tỷ USD, giảm 6,2% so với tháng trước

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 10/2014 đạt 14,1 tỷ USD, cao hơn 868 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 11/2014 ước tính đạt 13,2 tỷ USD, giảm 6,2% so với tháng trước và tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung Mười một tháng năm nay, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 137 tỷ USD, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2013.

Trong Mười một tháng, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tăng ở mức khá: Hàng dệt may; giày dép; thủy sản; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; gỗ và sản phẩm gỗ; cà phê; hạt điều; hạt tiêu. Một số mặt hàng giảm cả về lượng và kim ngạch: Than đá giảm về lượng

và giảm về kim ngạch; xăng dầu. Riêng lượng cao su xuất khẩu mặc dù tăng nhẹ nhưng kim ngạch giảm sâu do giá xuất khẩu bình quân giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2013.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng Mười năm nay đạt 14,1 tỷ USD, cao hơn 472 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 11/2014 đạt 13,5 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng trước và tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung Mười một tháng năm nay, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 135 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2013.

Trong Mười một tháng, kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng phục vụ sản xuất chiếm tỷ trọng lớn có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; vải; xăng dầu; sắt thép; chất dẻo; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép; sản phẩm chất dẻo.

Tháng 11 nhập siêu 300 triệu USD. Tính chung Mười một tháng năm nay xuất siêu 2,06 tỷ USD, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) vẫn xuất siêu ở mức khá cao với 15,54 tỷ USD, khu vực trong nước tiếp tục nhập siêu với 13,48 tỷ USD.

Vốn FDI trong Mười một tháng năm 2014 đạt 17,33 tỷ USD, bằng 83,3% so với cùng kỳ 2013

Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20/11/2014 cả nước có 1.427 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký 13,41 tỷ USD, bằng 97,3% so với cùng kỳ năm 2013 và có 515 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 3,92 tỷ USD, bằng 55,7% so với cùng kỳ năm 2013.

Tính chung cả cấp mới và tăng vốn, trong Mười một tháng năm 2014, các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam 17,33 tỷ USD, bằng 83,3% so với cùng kỳ 2013. Ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 11,2 tỷ USD, tăng 6,2 % so với cùng kỳ năm 2013.

Theo đối tác đầu tư: Tính từ đầu năm 2014 đến nay, đã có 60 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt

Nam. Hàn Quốc là nước dẫn đầu, Singapore đứng vị trí thứ hai, Nhật Bản đứng vị trí thứ 3 và Hồng Kông đứng ở vị trí thứ 4.

Theo lĩnh vực đầu tư: Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ 2, đứng thứ 3 là lĩnh vực xây dựng.

Theo địa bàn đầu tư: Tính đến thời điểm hiện tại các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 50 tỉnh, thành phố trong cả nước. Thái Nguyên là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất. Thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 2, Bình Dương đứng thứ 3. Tiếp theo là Bắc Ninh, Đồng Nai, Hải Phòng.

Một số dự án lớn được cấp phép trong Mười tháng năm 2014

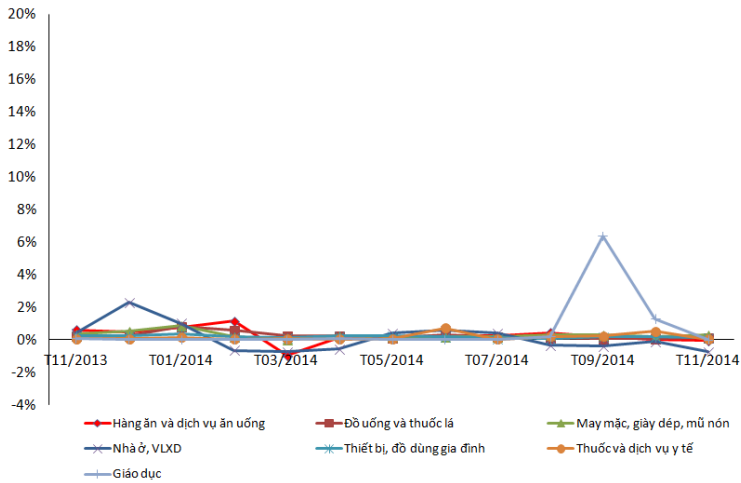
- Dự án Tổ hợp công nghệ cao Sam Sung Thái Nguyên – giai đoạn 2 nhà đầu tư Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam Thái Nguyên – Hàn Quốc, dự án đầu tư tại KCN Yên Bình I, tỉnh Thái Nguyên với tổng vốn đầu tư đăng ký 3 tỷ USD;
- Dự án Công ty TNHH điện tử Samsung CE Complex do nhà đầu tư Samsung Asia Pte.Ltd – Singapore đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,4 tỷ USD;
- Dự án Công ty TNHH SamSung Display Bắc Ninh do nhà đầu tư Hàn Quốc đầu tư tại Bắc Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký 1 tỷ USD;
- Dự án Công ty TNHH khoa học công nghệ Texhong Ngân Hà do nhà đầu tư Hồng Kông đầu tư tại Quảng Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký 300 triệu USD.

(FPTS Tổng hợp)

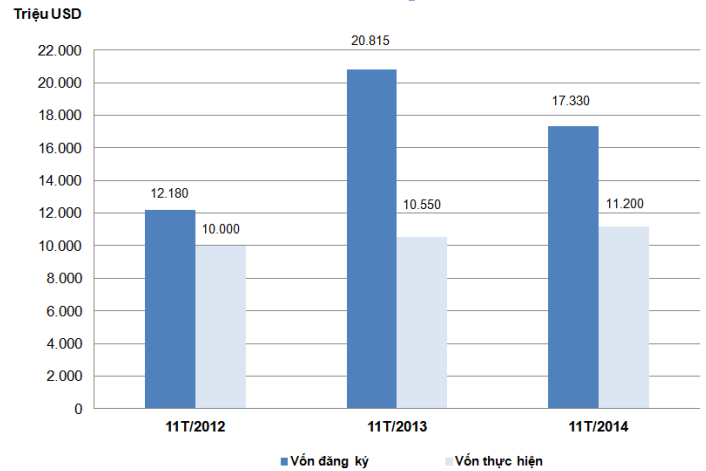


Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

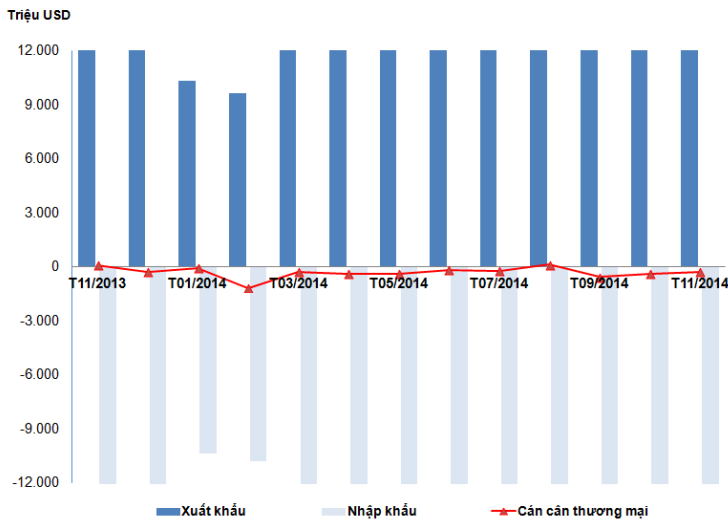


Vốn FDI 11 tháng năm 2014

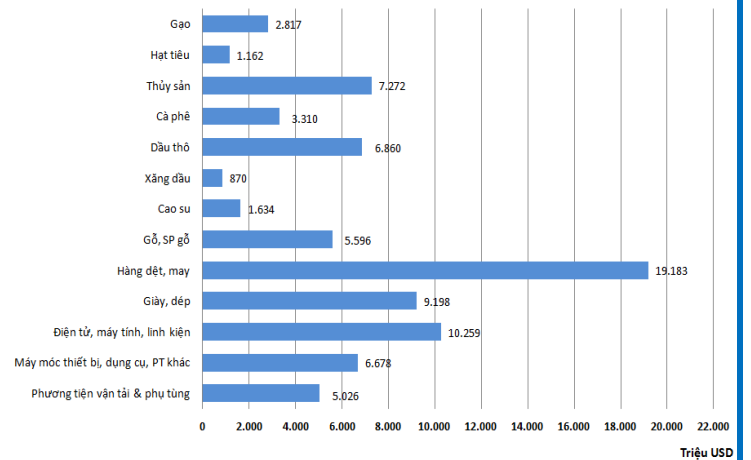


Nguồn: GSO, FIA

Tình hình Xuất Nhập khẩu

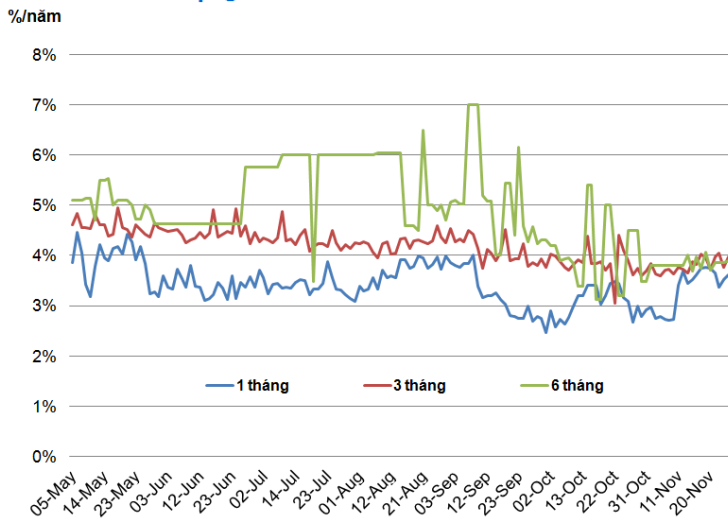


Kim ngạch xuất khẩu 11 tháng năm 2014

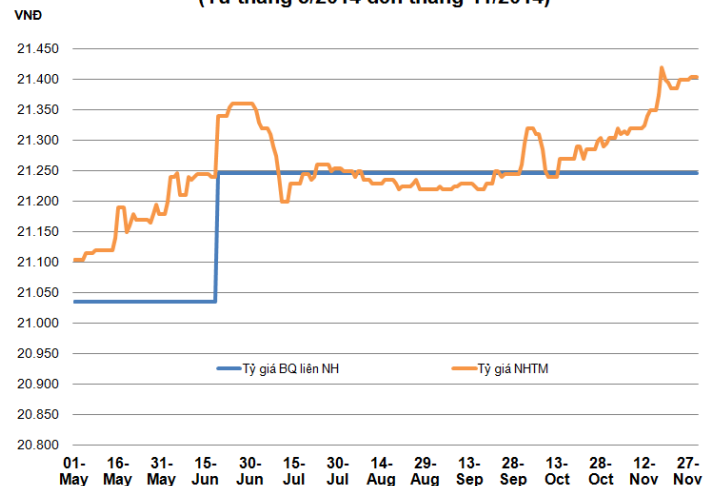


Nguồn: GSO

Biến động LSBQ liên NH từ 5/2014 đến 11/2014



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ tháng 5/2014 đến tháng 11/2014)



Nguồn: SBV, VCB

I. THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Lạm phát âm, lãi suất có thể hạ thêm

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 đã giảm 0,27% so với tháng trước, mức thấp nhất kể từ năm 2010 đến nay. Tính chung 11 tháng, CPI tăng 2,08%, mức thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây.

Một số chuyên gia đặt vấn đề, nền kinh tế vẫn chưa thực sự hồi phục, lãi suất tiền gửi cần hạ thêm 0,5%/năm, làm cơ sở hạ lãi suất cho vay và giúp DN có nguồn vốn rẻ hơn.

Ngay từ đầu tháng 11, các ngân hàng đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động từ 0,2 - 0,5%/năm tại các kỳ hạn. Chẳng hạn, tại Vietcombank, lãi suất huy động kỳ hạn 1 tháng ở mức 4,3%/năm, so với mức 4,5%/năm vừa hạ hồi đầu tháng 10. Lãi suất cao nhất được ngân hàng này áp dụng cũng chỉ 6,3%/năm cho kỳ hạn 60 tháng. Tại VietinBank, lãi suất huy động từ 1 đến dưới 6 tháng là 5%/năm, thấp hơn trần lãi suất do NHNN quy định 0,5%/năm; lãi suất huy động từ dưới 9 tháng đến dưới 12 tháng là 5,8%/năm.

Tại các ngân hàng TMCP tư nhân, nếu như thời điểm này những năm trước đua nhau đẩy mạnh các chương trình khuyến mại, tặng quà, thậm chí tặng cả tiền mặt để thu hút khách gửi tiền thì nay huy động cầm chừng, chủ yếu để giữ chân khách hàng cũ.

Tại Hội nghị “Nhà đầu tư và chuyên gia phân tích” diễn ra chiều ngày 25/11/2014, VietinBank chia sẻ dự báo, lãi suất có thể giảm nhẹ để hỗ trợ hoạt động sản xuất - kinh doanh của các DN; thanh khoản của các ngân hàng sẽ dồi dào với việc huy động có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với cho vay.

Tại buổi họp báo thường kỳ thông báo về kết quả điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2014, bà Nguyễn Thu Hà, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN cho biết, thanh khoản của các TCTD được đảm bảo và dư thừa, hoạt động của các TCTD ổn định, thị trường liên ngân hàng thông suốt, lãi suất trên thị trường nội tệ liên ngân hàng giảm và ổn định ở mức thấp.

“Lãi suất có thể hạ thêm 0,5%/năm và nếu lạm phát xuống đến 4,5% thì lãi suất tiết kiệm vẫn thực dương. Rủi ro khách hàng rút tiền gửi vào các kênh đầu tư khác như bất động sản, chứng khoán, ngoại tệ, vàng là rất thấp, bởi không còn nhiều sự hấp dẫn. Hạ lãi suất lúc này là thích hợp để tạo tiền đề cho việc thả nổi lãi suất. Đây là thời điểm “bây giờ hoặc chẳng bao giờ” cho việc thả nổi lãi suất”, TS. Nguyễn Trí Hiếu, chuyên gia kinh tế nhấn mạnh.

Trao đổi với ĐTCK, lãnh đạo cao cấp một số ngân hàng TMCP cũng cho rằng, nhân cơ hội thanh khoản toàn hệ thống đang rất dồi dào, lãi suất huy động hiện đã ở mức hợp lý và với việc các ngân hàng chủ động điều chỉnh lãi suất huy động phù hợp với hoạt động kinh doanh, NHNN nên tính đến việc bỏ trần lãi suất huy động, điều hành lãi suất bằng các công cụ gián tiếp, thay vì bằng các công cụ trực tiếp như trần lãi suất hiện nay.

TS. Cấn Văn Lực, chuyên gia kinh tế nêu quan điểm, đây là thời điểm NHNN có thể cân nhắc bỏ trần lãi suất, vì rõ ràng, lãi suất huy động của NHNN không còn tác động mạnh đến thị trường. Cụ thể hơn, TS. Lực phân tích, *thứ nhất*, về cơ bản thị trường tiền tệ khá ổn định, không có khó khăn về thanh khoản; *thứ hai*, các biện pháp hành chính chỉ mang tính chất tạm thời, phục vụ giai đoạn biến động mạnh, mà hiện tại cả hai yếu tố này đều đã chín muồi nên cần tính đến việc bỏ trần lãi suất.

“Cần lưu ý, đối với một số lĩnh vực Chính phủ ưu tiên, nên vẫn có những định hướng về trần lãi suất cho vay. Bên cạnh đó, khẩn trương tái cơ cấu những ngân hàng yếu kém còn lại để trên bất kể trên thị trường nào cũng không xảy ra hiện tượng cạnh tranh lãi suất huy động không lành mạnh”, TS. Cấn Văn Lực nhấn mạnh.

Từ góc độ cơ quan quản lý, một quan chức của NHNN cho rằng, hiện tại vẫn chưa phải là thời điểm thích hợp cho việc thả nổi lãi suất ngân hàng. *Thứ nhất* là do, lạm phát dù đã xuống thấp nhưng chưa ổn định, nguy cơ lạm phát cao vẫn hiện hữu; *hai* là thanh khoản tuy dồi dào nhưng phân bổ không đều, nhiều ngân hàng không “dư dả”. Việc tháo trần lãi suất chỉ diễn ra khi hoạt động trong hệ thống ngân hàng đồng đều và kinh tế vĩ mô ổn định, với lạm phát thấp trong thời gian đủ dài.

2. Biến động tỷ giá USD/VND: hết đường lùi?

Tự chốt đường lùi, chính sách tỷ giá thể hiện sự kiên định và đảm bảo định hướng thị trường. Nhưng trong một số tình huống, đó không hẳn là một lựa chọn khôn ngoan.

Những năm 2008 - 2011, thị trường vàng liên tục biến động với nhiều xáo trộn. Thời đó, mỗi khi bão giá, Ngân hàng Nhà nước gần như chỉ biết dùng đến liều thuốc quen thuộc là tuyên bố cho nhập khẩu vàng.

Nay, với tỷ giá, dù từ đầu năm đã có định hướng như cam kết giữ ổn định trong quãng biên độ nhất định, nhưng thị trường vẫn thường nhăm nhe biến động. Liều thuốc cắt cơn tạm thời mà Ngân hàng Nhà nước quen đưa ra là lý giải về nguyên nhân tin đồn, tâm lý, cùng thông điệp kiên quyết giữ ổn định.

Sức mạnh của tin đồn

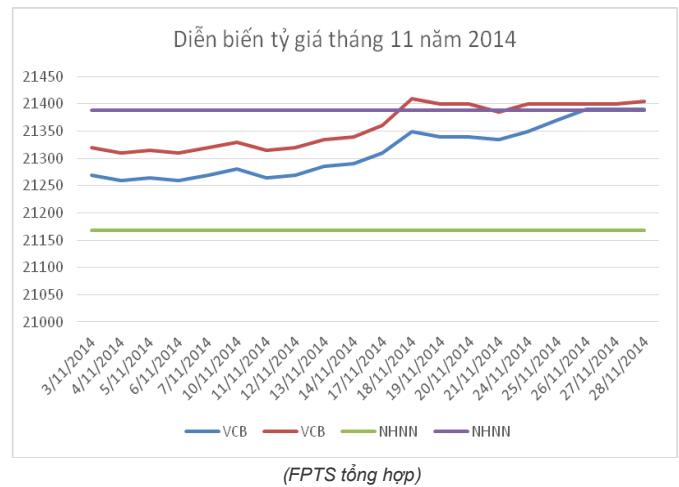
Ngày 18/11, một lần nữa tỷ giá USD/VND biến động mạnh. Mức tăng tới 50 VND chỉ trong vòng 1 giờ đầu ngày - quá đặc biệt, vì sự mạnh bạo đó thường chỉ có ở những thời điểm xáo trộn từ 2011 trở về trước.

Tính chung sự ngấm ngấm đi lên từ đầu tháng 11/2014 đến nay, tỷ giá USD/VND đã lên tới 150 VND. Với các giao dịch cá nhân nhỏ lẻ, thay đổi dưới 1% là không lớn, nhưng với các giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu, trả nợ quy mô lớn thì đó là một chi phí đáng để lo vì nó diễn ra quá nhanh chỉ trong vài tuần.

Dù vẫn nằm trong biên độ kiểm soát +/-1% theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng, nhưng trước sự đột biến đó, tới 18/11, Ngân hàng Nhà nước một lần nữa phải lên tiếng trấn an. Chỉ mới một tháng trước đó, nhà điều hành cũng đã phải làm điều này.

Điểm chung trong thông điệp của hai lần trấn an vừa qua là: tỷ giá biến động được giải thích bởi tác động tin đồn Ngân hàng Nhà nước sắp điều chỉnh, cùng đó là nguyên nhân tâm lý, gắn với định hướng “nếu cần thiết” sẽ bán ngoại tệ ra bình ổn.

Có sức nặng hơn, thông điệp lần này được nhấn mạnh: “Ngân hàng Nhà nước khẳng định không có lý do gì để điều chỉnh tỷ giá”.



Giải thích cho khẳng định trên, Ngân hàng Nhà nước cho biết: *Thứ nhất*, cung cầu ngoại tệ vẫn ổn định, nguồn cung ngoại tệ diễn biến tích cực trong khi chưa xuất hiện nhu cầu lớn về ngoại tệ. Trong 10 tháng đầu năm, cả nước xuất siêu 2,36 tỷ USD, cán cân thanh toán tổng thể thặng dư ở mức cao trên 11 tỷ USD. *Thứ hai*, giải ngân FDI và nguồn kiều hối đều tăng so với cùng kỳ năm trước và tiếp tục diễn biến khả quan trong thời gian tới, nhất là vào dịp cuối năm.

Đặc biệt, cơ quan giám sát thị trường này cho rằng, *thứ ba*, trên thị trường ngoại tệ, doanh số giao dịch, hoạt động mua bán ngoại tệ diễn ra bình thường, không có gì đột biến. Hệ thống tổ chức tín dụng tiếp tục mua ròng ngoại tệ từ khách hàng tổ chức và cá nhân, cho thấy nhu cầu ngoại tệ của khách hàng không những được đáp ứng đầy đủ mà tổ chức và cá nhân còn bán ngoại tệ cho các tổ chức tín dụng.

Doanh nghiệp và cá nhân vẫn bán ròng ngoại tệ cho ngân hàng, thế nhưng tỷ giá vẫn tăng đột biến. Liệu có yếu tố “làm sóng” trong nội bộ hệ thống hay không?

Còn với tin đồn, một lần nữa nó được Ngân hàng Nhà nước đưa ra. Đúng là, một bước tăng quá đặc biệt và mạnh bạo chỉ trong 1 giờ giao dịch nói trên thường chỉ được tạo bởi sức mạnh của tin đồn.

Chỉ có điều, trong một thị trường có định hướng điều hành cụ thể như với cam kết quãng ổn định tỷ giá, mà tin đồn thường nảy sinh như vậy. Cũng lưu ý rằng, môi trường của tin đồn là sự thiếu minh bạch, thông tin và các dữ liệu liên quan không rõ ràng, và đáng lo hơn là nó thường đi cùng với sự thiếu niềm tin.

Hết cửa lùi cho chính sách

Cùng với khẳng định không có lý do gì để điều chỉnh tỷ giá USD/VND, bà Nguyễn Thị Hồng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tuyên bố thêm: không điều chỉnh cho đến hết năm 2014.

Vậy, qua năm 2014 thì sao? Đó là tính toán của tương lai chỉ hơn một tháng nữa. Còn hiện tại, với biến động hiện nay, thông điệp trên được nhìn nhận ở một số hướng.

Thứ nhất, nhà điều hành lập tức có thông điệp trấn an thị trường. Đặc biệt, thông tin không điều chỉnh cho đến hết năm 2014 có giá trị dập tan kỳ vọng của thị trường và tin đồn liên quan.

Điều đó là sự bảo hộ cần thiết cho các quyết định, lợi ích liên quan đến biến động của tỷ giá. Còn Ngân hàng Nhà nước thể hiện lập trường kiên định của chính sách, quyết tâm giữ ổn định.

Thứ hai, tỷ giá USD/VND đến hết năm nay chắc chắn phải được giữ ổn định theo tuyên bố trên. Trường hợp có biến động, để thực hiện cam kết, Ngân hàng Nhà nước chỉ còn cách sử dụng quỹ dự trữ ngoại hối bán ra để can thiệp.

Từ sau đợt biến động cuối tháng 6/2014 đến nay, dễ thấy Ngân hàng Nhà nước gần như đã không còn mua vào được ngoại tệ để gia tăng dự trữ nữa. Trong khi đó, ngày 18/11, tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng đã chính thức chạm mốc 21.400 VND - mức Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác định bán ra.

Thứ ba, cũng vì tuyên bố không điều chỉnh trên, bên cạnh giá trị dập tin đồn và kỳ vọng của thị trường, thì nó có hạn chế như một sự lựa chọn không khôn ngoan của chính sách. Nói cách khác, với tuyên bố đó, Ngân hàng Nhà nước đã hết cửa lùi, nếu tỷ giá biến động chỉ còn cách là bán ra để can thiệp tức thời mà thôi.

Có lẽ, nhà điều hành hẳn đã tính toán: thời gian còn lại của năm 2014 chỉ hơn một tháng nữa thôi; các cân đối liên quan đến tỷ giá đang thuận lợi; nếu có bất đối xứng cung - cầu thì có thể không quá lớn, mà nằm trong tầm kiểm soát.

Thế nhưng, tuyên bố trên đã cắt đi một lựa chọn chủ động điều chỉnh tỷ giá của nhà điều hành. Quyền năng và lựa chọn này không phải là vô giá trị, nhất là trong tình huống thị trường có những yếu tố bất ngờ, những phát sinh đòi hỏi phải dùng đến nó. Hoặc khi có những phát sinh và đòi hỏi đó, việc vẫn quyết tâm cứng nhắc không điều chỉnh có thể khiến chính sách, thị trường trở nên méo mó.

Tất nhiên, như trên, thời gian còn lại để thực hiện tuyên bố đó chỉ còn hơn một tháng nữa thôi. Hơn nữa, trước nhiều biến số, thật khó để có một lựa chọn hoàn hảo và an toàn tuyệt đối cho chính sách, nhất là với sự nhạy cảm và tiềm ẩn nhiều biến động như tỷ giá.

(Tổng hợp từ Đầu tư chứng khoán, Thời báo tài chính Việt Nam)

II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

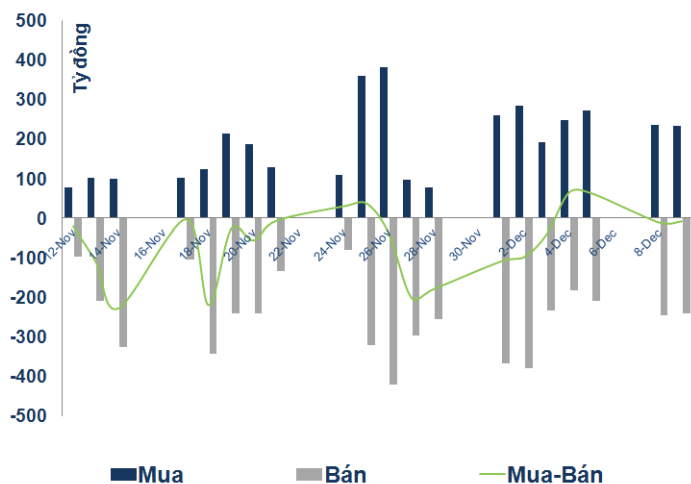
A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 11/2014

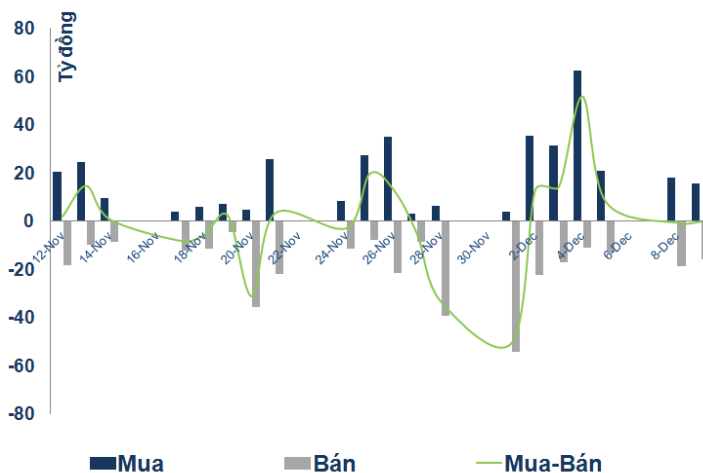
Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	603,48	89,98	105,11
Chỉ số cuối tháng	Điểm	555,31	83,85	59,92
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	-48,17	-6,13	-45,19
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	-8,0%	-6,8%	-43,0%
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	2.683	1.393	65

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn

Giao dịch NĐTNN sàn HOSE tháng 11/2014



Giao dịch NĐTNN sàn HNX tháng 11/2014



Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 11/2014

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 31/10 (đồng)	Giá ngày 28/11 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
SBC	Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận bìa Sài Gòn	14.100	31.700	125%
KAC	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An	9.300	14.600	57%
VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam	8.300	13.000	57%
VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	8.500	12.000	41%
DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	39.300	52.000	32%
DRH	Công ty cổ phần Đầu tư Căn nhà Mơ ước	5.100	6.700	31%
LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	9.600	12.500	30%
MPC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú	74.000	96.000	30%
RIC	Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	13.800	17.600	28%
VRC	Công ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu	5.500	6.900	26%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
HAI (*)	Công ty Cổ phần Nông dược H.A.I	44.600	20.300	-54%
OPC (*)	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	60.000	40.000	-33%
VHC (*)	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	52.500	37.500	-29%
PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	94.000	75.500	-20%
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	106.000	86.000	-19%
PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	9.100	7.500	-18%
CYC	Công ty Cổ phần Gạch men Chang Yih	4.600	3.800	-17%
MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	106.000	89.000	-16%
OGC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	9.800	8.400	-14%
KSA	Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	12.900	11.100	-14%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 31/10 (đồng)	Giá ngày 28/11 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	10.800	36.600	239%
PPE	Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3.600	8.400	133%
PRC	Công ty Cổ phần Portserco	8.200	12.500	52%
VTV	Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng	17.400	25.000	44%
SPI	Công ty cổ phần Đá Spilit	5.500	7.900	44%
CVN	Công ty cổ phần Vinam	2.600	3.700	42%
SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	11.000	15.600	42%
HUT	Công ty Cổ phần Tasco	11.100	15.600	41%
ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	23.400	31.900	36%
NAG	Công ty cổ phần Nagakawa Việt Nam	6.200	8.200	32%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	47.300	33.600	-29%
ASA	Công ty cổ phần Liên doanh SANA WMT	13.500	9.900	-27%
CX8	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	5.900	4.500	-24%
DPC	Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng	16.000	12.500	-22%
NGC	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền	27.700	22.900	-17%
PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	40.400	32.800	-19%
AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	24.500	20.000	-18%
LTC	Công ty cổ phần Điện nhẹ Viễn thông	8.600	7.300	-15%
AMV	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ	4.700	4.000	-15%
HDA	Công ty Cổ phần Hăng sơn Đồng Á	11.000	9.400	-15%

(*) cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

VN - Index

HNX - Index



Diễn biến thị trường chứng khoán tháng 11/11/2014 đến 09/12/2014

Từ đầu tháng 11/2014 và đến ngày 09/12/2014 thị trường chứng khoán thật sự rơi vào một thảm kịch với diễn biến đi xuống mạnh gần như toàn bộ trong cả tháng của cả hai chỉ số. VN-Index giảm mạnh từ mức đỉnh khoảng 608 điểm ngày 11/11/2014 còn 555,3 điểm ngày 09/12/2014 với mức giảm 8,66%, HNX-Index giảm mạnh từ mức đỉnh 91,6 điểm ngày 13/11/2014 xuống còn 83,85 điểm ngày 09/12/2014 với mức giảm 8,46%. Thị trường đi xuống trong sự suy giảm mạnh của hầu hết các nhóm cổ phiếu. Trong đó nổi bật nhất là sự sụt giảm mạnh của nhóm cổ phiếu dầu khí với đầu tàu là GAS, PVD, PVS, PVB, PXS... do có nhiều thông tin tiêu cực về ngành dầu khí khi giá dầu thế giới liên tục giảm xuống các mức thấp kỷ lục trước tình hình nguồn cung gia tăng mạnh và căng thẳng chính trị giữa Mỹ-EU và Nga. Sự sụt giảm mạnh của nhóm dầu khí hoàn toàn nằm ngoài sự tưởng tượng của các nhà đầu tư, và nó cũng là nguyên nhân chính làm mất điểm của hai chỉ số chứng khoán. Ngoài ra nhóm cổ phiếu đầu cơ FLC, KLF, FIT, VHG, VIX, GTN, HAI, QBS, ITQ... cũng bị sụt giảm theo sự sụt giảm của thị trường, đặc biệt nhóm này bị tác động tiêu cực khá mạnh từ thông tư 36/TT-NHNN “Quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động TCTD, chi nhánh NH nước ngoài”. Dòng tiền cho vay margin của một số CTCK lớn đã được chủ động rút khỏi nhóm cổ phiếu này. Dù vậy, trong bối cảnh thị trường sụt giảm tháng qua, vẫn có một số cổ phiếu “trụ” lại được khá tốt trước sức ép của thị trường như VHC, MPC, TCL, TCM, VCB, MSN, VCF... do được kỳ vọng từ kết quả kinh doanh khả quan trong Q4/2014 và cả năm sau 2015. Áp lực giải chấp mạnh của các CTCK là nguyên nhân chính khiến cả hai chỉ số thị trường “rơi tự do” trong những phiên đầu tháng 12/2014.

Nhận định thị trường chứng khoán từ 10/12/2014 đến nửa đầu tháng 01/2015

Tình hình vĩ mô trong nước nhìn chung vẫn tiếp tục ổn định, lạm phát vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp, mặt bằng lãi suất vẫn giữ ở mức rất thấp khi toàn hệ thống ngân hàng vẫn tiếp tục dư thừa một lượng tiền lớn, nhưng nhu cầu vay của những doanh nghiệp lớn chỉ ở mức nhỏ giọt. Dù vậy, sự sụt giảm mạnh của giá dầu thế giới sẽ khiến cho nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu dầu thô của Việt Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng, qua đó ảnh hưởng đến việc nguồn thu ngân sách quốc gia vào năm 2015. Tuy nhiên, với tình hình hình giá dầu giảm mạnh, nhiều ngành kinh tế quan trọng của đất nước (đặc biệt là ngành vận tải, dệt may, nhựa...) cũng được hưởng lợi, qua đó có thể thúc đẩy sản xuất kinh doanh để bù lại cho sự thiếu hụt nguồn thu xuất khẩu dầu thô. Vì vậy, không có cơ sở rõ ràng để cả hai chỉ số sẽ tiếp tục sụt giảm mạnh trong tháng 12 này, mà nhiều khả năng thị trường sẽ tạo đáy trong vùng 540-550, tích lũy rồi tăng dần nhẹ trở lại trong tháng. Với sự tác động của diễn biến giá dầu lên các ngành kinh tế là khác nhau nên nhiều khả năng thị trường sẽ có sự phân hóa mạnh giữa các nhóm cổ phiếu bị thiệt hại/hưởng lợi từ giá dầu.

Theo PTKT, việc giảm mạnh của hai cổ phiếu dầu khí chiếm tỷ trọng vốn hóa lớn là GAS và PVD đã kéo VN-Index sụt giảm mạnh trong một vài phiên gần đây. Theo như nhận định bằng lý thuyết sóng Elliot, VN-Index đã đi hết đầy đủ 3 sóng điều chỉnh A-B-C với sóng A kéo dài từ đầu tháng 09/2014 đến khoảng 27/10/2014, sóng B hồi lên từ cuối tháng 10/2014 đến ngày 11/11/2014, và sóng C đi xuống mạnh nhất từ 12/11/2014 đến ngày 10/12/2014. Vì vậy, nhiều khả năng VN-Index sẽ chuẩn bị tạo đáy và đi lên trở lại theo 5 sóng tăng 1-2-3-4-5 trong trung hạn (có thể kéo dài đến khoảng giữa năm 2015). Ngoài ra, ngưỡng 540 ứng với sự hội tụ của 2 Fibonacci là Fibo retracement 76,4% nổi từ đáy 508 ngày 13/05/2014 lên đỉnh 640 ngày 03/09/2014 và Fibo retracement 38,2% nổi từ đáy 373 ngày 05/11/2012 lên đỉnh 640 ngày 03/09/2014 cũng là 1 ngưỡng hỗ trợ đáng tin cậy để kết thúc cho giai đoạn downtrend trung hạn hơn 3 tháng qua. Riêng giai đoạn từ 10/12/2014 đến khoảng 10/01/2015 này, VN-Index nhiều khả năng sẽ đi lên theo sóng 1 trong 5 sóng tăng, và dự báo các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, được dự báo có nhiều triển vọng tăng trưởng trong năm 2015 sẽ là những cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trong tháng này.

Đối với HNX-Index, khoảng 3 tháng qua không đi theo 3 sóng điều chỉnh A-B-C rõ ràng như VN-Index nhưng xét trong dài hạn, HNX-Index vẫn chưa hoàn toàn bị gãy xu hướng tăng khi vẫn nằm phía trên đường MA dài hạn 200. Trong khi đó, ngưỡng 83 ứng với sự hội tụ của Fibo retrace 38,2% nổi từ đáy 69 ngày 13/05/2014 lên đỉnh 92 ngày 10/10/2014 và đường MA 200, cũng là ngưỡng hỗ trợ đáng tin cậy, và HNX-Index nhiều khả năng sẽ tạo đáy quanh ngưỡng này và bắt đầu đi lên trở lại cùng với VN-Index.

Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	Hỗ trợ	-	540
	Kháng cự	576	580
HNX-Index	Hỗ trợ	-	83
	Kháng cự	86	92

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Sắp có nghị định điều chỉnh TTCK phái sinh

Cùng với việc hoàn chỉnh khung pháp lý về TTCK mới mẻ này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK) đang thúc đẩy các thành viên thị trường có các bước chuẩn bị để sẵn sàng tham gia thị trường mới.

Hiện tại, UBCK đã hoàn tất dự thảo Nghị định về chứng khoán phái sinh & thị trường chứng khoán phái sinh (Nghị định chứng khoán phái sinh) và đang gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi Bộ Tài chính trình Chính phủ vào tháng 12/2014. Đồng thời, UBCK cũng song song hoàn tất dự thảo Thông tư hướng dẫn, để đảm bảo hướng dẫn kịp thời khi Nghị định được ban hành và đưa vào áp dụng.

Căn cứ vào Quyết định 366/TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển thị trường

chứng khoán phái sinh tại Việt Nam, Nghị định chứng khoán phái sinh điều chỉnh về các loại chứng khoán phái sinh được quản lý giao dịch trên Sở GDCK, hoặc được đăng ký và thanh toán bù trừ thông qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán dưới hình thức đối tác trung tâm (CCP).

Theo đó, các thành viên tham gia giao dịch trên Sở GDCK và thành viên bù trừ của Trung tâm Lưu ký sẽ phải được UBCK chấp thuận dựa trên các tiêu chí về quy mô vốn, tỷ lệ vốn khả dụng, cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ và chứng chỉ hành nghề của nhân viên nghiệp vụ.

Dự thảo Nghị định quy định, CTCK muốn tham gia hoạt động tự doanh phải có quy mô vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu tối thiểu 600 tỷ đồng, đối với hoạt động môi giới là 800 tỷ đồng, ngoài ra còn phải đáp ứng các yêu cầu về vốn khả dụng, điều kiện công nghệ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Trường hợp muốn làm thành viên của Sở

GDCK phải được UBCK cấp phép hoạt động tự doanh và môi giới.

Đối với ngân hàng thương mại, nếu muốn tham gia làm thành viên của Sở GDCK để tự doanh chứng khoán phái sinh dựa trên trái phiếu chính phủ (TPCP) phải là thành viên giao dịch của thị trường TPCP chuyên biệt và được UBCK chấp thuận trên cơ sở ý kiến của NHNN.

Đối với các hoạt động đầu tư chứng khoán phái sinh của các tổ chức kinh doanh bảo hiểm, hoặc có vốn nhà nước, thì phải có ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền.

Với mô hình thành viên giao dịch quy định tại dự thảo Nghị định, CTCK có thể vừa làm thành viên giao dịch của Sở GDCK và làm thành viên bù trừ của Trung tâm Lưu ký, hoặc chỉ cần làm thành viên của Sở GDCK và có ủy thác thanh toán bù trừ cho thành viên bù trừ chung của Trung tâm Lưu ký, mà không nhất thiết phải là thành viên bù trừ của Trung tâm Lưu ký.

Hiện tại, UBCK đã hoàn chỉnh dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định về chứng khoán phái sinh. Theo đó, hai sản phẩm phái sinh được thiết kế để đưa vào hoạt động ban đầu là hợp đồng tương lai TPCP và hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán.

Đây là hai sản phẩm có tính ổn định ở tài sản cơ sở (TPCP, chỉ số) và cơ chế thiết lập, giao dịch, thanh toán bù trừ không quá phức tạp như các sản phẩm quyền chọn.

Về dài hạn, các sản phẩm hợp đồng tương lai và quyền chọn dựa trên các tài sản cơ sở khác sẽ được xây dựng để đưa vào giao dịch phù hợp với tiến trình phát triển của thị trường đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đây cũng là kinh nghiệm của các quốc gia trong khu vực khi xây dựng thị trường chứng khoán phái sinh.

Đối với hệ thống giao dịch, thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh, UBCK đã chỉ đạo và phối hợp với Sở GDCK, Trung tâm Lưu ký để chuẩn bị các điều kiện về các văn bản hướng dẫn (quy chế, quy trình nghiệp vụ) cũng như xây dựng hệ thống công nghệ và các vấn đề liên quan đến xác lập sản phẩm.

Ngoài ra, để sớm triển khai thực hiện thị trường phái sinh, công tác nhân sự, đào tạo cũng được gấp rút triển khai.

UBCK cũng đã chỉ đạo Trung tâm Nghiên cứu đào tạo chứng khoán hoàn tất các giáo trình để đào tạo, phổ biến kiến thức cho các nhân viên hành nghề và công chúng đầu tư, đồng thời phối hợp với các tổ chức quốc tế để có những đợt đào tạo chuyên sâu (cả miễn phí và thu phí) đối với kỹ thuật giao dịch, quản trị rủi ro đối với chứng khoán phái sinh.

Bên cạnh đó, phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức các buổi hội thảo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức để nhà đầu tư nắm bắt cụ thể hơn về thị trường phái sinh.

Nhiều nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư cảng biển

Thời gian qua, việc cổ phần hóa (CPH) các cảng biển của Vinalines mới đạt kết quả về mặt tiến độ nhưng số lượng cổ phần bán được qua IPO lại không được như các doanh nghiệp mong muốn. Điển hình như cảng Quảng Ninh chỉ bán được 7,5% cổ phần, cảng Nha Trang "ế" trên 90% cổ phần ngay IPO. Đặc biệt, cảng Hải Phòng còn bán chưa được tới 6%. Không những thế, số cổ phần bán được chủ yếu là của cán bộ nhân viên và một số bạn hàng, đối tác của doanh nghiệp.

Lý do khiến các nhà đầu tư không mấy mặn mà với cổ phiếu của các cảng biển là do tỷ lệ Nhà nước nắm cổ phần chi phối quá cao (75%). Tuy nhiên, sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương thoái vốn sâu hơn tại các cảng biển khi tiến hành CPH, hiện Bộ GTVT đang giao Vinalines xây dựng kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh công tác CPH và thực hiện thoái vốn sâu hơn tại các cảng biển theo hướng cho phép CPH tất cả cảng biển trên cả nước.

Nhà nước chỉ cần giữ vốn chi phối tại 7 cảng lớn gồm: Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Sài Gòn, Cần Thơ, Nghệ Tĩnh, Cam Ranh. Đối với bốn cảng đầu mỗi trọng yếu gồm: Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng và Sài Gòn, Nhà nước sẽ chỉ giữ tỉ lệ vốn là 51% thay vì 75% như quyết định trước đó. Với ba cảng: Cần Thơ, Nghệ Tĩnh, Cam Ranh, tỷ lệ vốn Nhà nước cũng điều chỉnh xuống

còn 49% thay vì 75%. Các cảng còn lại có thể thoái toàn bộ vốn Nhà nước.

Hiện có những nhà đầu tư đăng ký mua tới 90% cổ phần cảng Đà Nẵng, 100% cổ phần cảng Quảng Ninh, 49% cổ phần cảng Hải Phòng. Sẽ không có chuyện "ế" cổ phần các cảng biển như phiên đấu giá lần đầu nữa. Thậm chí, một số cảng còn có nhiều nhà đầu tư cùng muốn tham gia với giá bán là cạnh tranh theo thị trường.

Nổi bật trong số này là việc Công ty CP Đầu tư Việt Nam - Oman (VOI) đề xuất mua 19,68% cổ phần hiện do Nhà nước nắm giữ tại Công ty CP cảng Hải Phòng - doanh nghiệp vừa đại hội đồng cổ đông lần đầu vào cuối tháng 6/2014. Hay trước đó, cộng đồng doanh nghiệp Bắc Âu cũng bày tỏ sự quan tâm đến hoạt động vận tải biển và các dự án đầu tư cảng tại Việt Nam. Ông Sigmund Stromme, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Bắc Âu tại Việt Nam (NorCham) đã đề nghị: "Để thúc đẩy hơn nữa đầu tư trong lĩnh vực quan trọng này, chính sách nên được nói lỏng để cho phép ít nhất 70% hoặc 100% cổ phần nước ngoài trong vận tải biển và các dự án đầu tư cảng".

Theo phân tích của ông Stromme, hiện ở Việt Nam, chủ yếu vẫn là các công ty vận tải nước ngoài sử dụng các cảng biển. Với tư cách là những người sử dụng, chính họ có thể tham gia đầu tư nhằm thúc đẩy hơn nữa sự phát triển hoạt động của các cảng biển. Theo các cam kết WTO, từ tháng 01/2014, quyền sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với các dịch vụ hậu cần, giao nhận và các hoạt động liên quan đến vận chuyển bằng đường thủy được tăng lên.

Thậm chí với các cảng đang thua lỗ nhưng có vị trí chiến lược tốt, cũng đang thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài. Mới đây, SSA Marine đã đề nghị với Bộ GTVT bán cho nhà đầu tư nước ngoài toàn bộ phần vốn đầu tư của Vinalines trong liên doanh cảng container quốc tế Cái Lân (CICT) khi biết Vinalines muốn thoái vốn tại đây.

Các chuyên gia Hàn Quốc hỗ trợ HNX phát triển thị trường trái phiếu

Dự án tư vấn KSP được chia làm 3 giai đoạn, giai đoạn 1: thu thập, chia sẻ thông tin tại Việt Nam; giai đoạn 2: đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam tại Hàn Quốc; giai đoạn 3: đề xuất kinh nghiệm cho VN.

Để hỗ trợ Việt Nam phát triển thị trường trái phiếu, với sự chấp thuận của Chính phủ Việt Nam, Bộ Chiến lược và tài chính Hàn Quốc đã quyết định cho triển khai dự án nhằm thúc đẩy hợp tác và hỗ trợ phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam (dự án tư vấn KSP), trong đó cơ quan phối hợp chính là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Mục tiêu của dự án là các đợt tìm hiểu, tư vấn để phát triển hệ thống giao dịch, hệ thống thông tin, hệ thống bù trừ và thanh toán đối với cả thị trường trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp trên những nguyên tắc chuẩn Quốc tế.

Dự án tư vấn KSP được chia làm 3 giai đoạn, giai đoạn 1: thu thập, chia sẻ thông tin tại Việt Nam; giai đoạn 2: đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam tại Hàn Quốc; giai đoạn 3: đề xuất kinh nghiệm cho VN.

Để triển khai giai đoạn 1, HNX đã cùng với Tổ chuyên gia tư vấn KSP tổ chức hội thảo mang tên: "Kinh nghiệm phát triển và hiện trạng cơ sở hạ tầng thị trường trái phiếu tại Hàn Quốc". Hội thảo có sự tham gia của các đại diện từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Kho bạc Nhà nước, chuyên gia KSP, HNX và các thành viên thị trường TPCP.

Tại hội thảo các chuyên gia KSP đã chia sẻ thông tin, giới thiệu về kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc phát triển thị trường trái phiếu với các chủ đề: khuôn khổ pháp lý, quy trình giao dịch và thanh toán bù trừ, hệ thống giao dịch, cơ sở dữ liệu thị trường, hệ thống thành viên và kinh nghiệm vận hành thị trường cơ sở và phái sinh trái phiếu Chính phủ của Hàn Quốc.

Trải qua 5 năm xây dựng và phát triển, đến nay, thị trường trái phiếu đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường về giao dịch, về thông tin và tiệm cận với tiêu chuẩn của các TTCK phát triển trên thế giới. Thị trường

trái phiếu Việt Nam đã được các tổ chức quốc tế đánh giá là một trong số các thị trường có tốc độ phát triển nhanh nhất Đông Á năm 2013. Đạt được những thành quả trên không chỉ có sự nỗ lực của các cơ quan quản lý và các thành viên thị trường, mà còn có sự hỗ trợ to lớn của các tổ chức quốc tế trong đó có Tổ chức hợp tác phát triển Đức – GIZ đã hỗ trợ về các vấn đề xây dựng cơ sở pháp lý cho thị trường, hoán đổi trái phiếu... Với sự hỗ trợ của Hàn Quốc, thị trường trái phiếu sẽ có thêm nhiều kinh nghiệm quý báu để tiếp tục đổi mới, phát triển, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của nền kinh tế.

❖ Thông tin tiêu cực

Không cho vay kinh doanh cổ phiếu quá 5% vốn điều lệ của các ngân hàng thương mại

NHNN đã chính thức ban hành thông tư 36/TT-NHNN “Quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động TCTD, chi nhánh NH nước ngoài”. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/02/2015.

NHNN vừa chính thức ban hành thông tư 36/TT-NHNN “Quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động TCTD, chi nhánh NH nước ngoài”. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/02/2015.

Theo đó, thông tư quy định các ngân hàng thương mại, chi nhánh NH nước ngoài không cho vay đầu tư kinh doanh cổ phiếu quá 5% vốn điều lệ.

Cụ thể, Điều 14 quy định:

“3. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của NHTM, chi nhánh NH nước ngoài đối với tất cả khách hàng để đầu tư kinh doanh cổ phiếu không được vượt quá 5% vốn điều lệ, vốn được cấp của NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

4. NHTM không được cấp tín dụng, ủy thác cho công ty con, công ty liên kết của TCTD để công ty con, công ty liên kết đầu tư kinh doanh cổ phiếu, cho vay để đầu tư kinh doanh cổ phiếu.

5. Khoản cấp tín dụng của NHTM, chi nhánh nước ngoài cho khách hàng để đầu tư cổ phiếu không được bảo đảm bằng chính cổ phiếu đó.

6. NHTM không được cấp tín dụng cho khách hàng để đầu tư kinh doanh cổ phiếu của chính NHTM, trừ trường hợp cho vay với người lao động.

Trước đó, theo một lãnh đạo vụ chức năng thuộc Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước trả lời Thời báo kinh tế, việc quy định giới hạn cho vay tối đa 5% vốn điều lệ thực ra lại rất rộng, bởi vì nó chỉ áp dụng đối với cho vay đầu tư cổ phiếu. Trước đây, giới hạn là 20%, nhưng đó là với chứng khoán nói chung, mà phần lớn là trái phiếu, còn cổ phiếu chỉ chiếm rất nhỏ.

Bên cạnh đó, NHTM, chi nhánh NH nước ngoài chỉ được cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá đối với khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu khi có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

Cụ thể các điều kiện:

- Đảm bảo giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của Thông tư 36/2014

- Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%

- Phân loại và trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định

- Khách hàng không phải là người có liên quan theo quy định của Thông tư

Hoãn nói room khối ngoại

Trả lời phỏng vấn Bloomberg hôm 28/11, Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước, ông Vũ Bằng cho biết, Ủy ban đang điều chỉnh kế hoạch trình lên Bộ Tài chính về việc nói tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong một số ngành từ 49% lên 60%. Đề xuất mới sẽ được trình Chính phủ trong tháng 10/2015.

Ông cho biết, Ủy ban chứng khoán Nhà nước sẽ phối hợp với các bộ liên quan để điều chỉnh kế hoạch và giải quyết các vấn đề chưa chiếu theo luật hiện hành.

Trước đó, hồi tháng 2/2014, ông Bằng cho biết Chính phủ sắp hoàn tất việc xem xét và ra quyết định cuối cùng về đề xuất nói room khối ngoại.

Đòn đoán về khả năng Việt Nam sắp nói room khối ngoại giúp VN-Index tăng 22% năm 2013 và 12% kể từ đầu năm nay.

Các quỹ đầu tư trong đó có Quỹ quản lý tài sản Templeton và Dragon Capital cho biết họ không thể mua số lượng cổ phiếu ở Việt Nam như mong muốn bởi vẫn bị giới hạn tỷ lệ sở hữu.

Attila Vajda, giám đốc điều hành công ty tư vấn và nghiên cứu dự án châu Á, nhận định: "Kế hoạch này sẽ khiến thị trường đang trong đà tăng sẽ thất vọng. Ông này cho rằng, ít nhất phải đến năm 2016 đề xuất mới được phê duyệt.

Doanh nghiệp công bố thông tin về rủi ro chủ yếu chỉ để đối phó

Tại cuộc họp báo công bố khởi động cuộc bình chọn báo cáo thường niên (BCTN) năm 2015 tại Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM hôm nay 05/12, ông Nguyễn Sơn cho biết theo Thông tư 52/2012/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, việc cung cấp thông tin về quản trị rủi ro trong báo cáo thường niên là quy định bắt buộc. Tuy nhiên, doanh nghiệp đưa thông tin rất hạn chế về các rủi ro tiềm ẩn đối với doanh nghiệp mình cũng như môi trường đầu tư kinh doanh.

Bà Trần Anh Đào, Phó Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM, cho biết trong nhiều năm qua chất lượng của BCTN ngày càng nâng cao; nhưng vẫn còn những điểm yếu. Điểm yếu lớn nhất là trong BCTN thông tin về rủi ro được doanh nghiệp nêu ra rất chung chung, chỉ vài dòng, không nêu cụ thể rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp cũng như biện pháp mà doanh nghiệp đưa ra để giảm thiểu rủi ro.

Điểm yếu khác là về thực hiện báo cáo đầu tư, doanh nghiệp thường đưa ra thông tin một cách chung chung, chẳng hạn như doanh nghiệp dời kế hoạch hoàn thành dự án nhưng không giải thích cụ thể trong báo cáo để nhà đầu tư biết. Ngoài ra, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết cũng được doanh nghiệp nhắc đến, nhưng không nói rõ hiệu quả chính đến từ công ty nào.

Báo cáo của ban giám đốc các doanh nghiệp niêm yết cũng không đánh giá hiệu quả làm việc của ban giám đốc, hội đồng quản trị; về tiền lương tiền thưởng, các công ty có công bố, nhưng chưa chi tiết từng thành viên.

Theo ông Nguyễn Sơn, hiện dự thảo văn bản mới thay thế Thông tư 52 đang được đưa ra lấy ý kiến theo hướng sẽ siết chặt hơn nghĩa vụ công bố thông tin của doanh nghiệp (niêm yết) cho thị trường, cũng như xem xét có các chế tài tương ứng. Tuy nhiên, ông Sơn cho biết cơ quan quản lý cũng cần nhắc đưa ra các quy định làm sao doanh nghiệp vẫn chấp nhận được.

Ngoài ra, theo dự thảo thông tư thay thế thông tư 52, BCTN của công ty đại chúng phải bao gồm các thông tin về phát triển bền vững. Các nội dung về phát triển bền vững có thể được lập riêng thành báo cáo phát triển bền vững; trong đó có báo cáo liên quan đến môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...), báo cáo liên quan đến người lao động (chính sách lao động, hoạt động đào tạo,...), và báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Theo ông Phạm Nguyễn Vinh, Giám đốc Phát triển kinh doanh của Công ty quản lý quỹ Dragon Capital, khi phân tích đầu tư, Dragon Capital thường nhìn vào các chỉ số tài chính truyền thống và các chỉ số phi tài chính (những ảnh hưởng của doanh nghiệp đến xã hội, môi trường, quản trị doanh nghiệp,...). Gần đây công ty này tập trung vào các công ty có quản trị doanh nghiệp tốt, vì đây là nền tảng cho thấy doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội cao.

Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên (BCTN) năm 2015 chính thức khởi động vào hôm 05/12. Đây là năm thứ 8 cuộc bình chọn này được Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM và Báo Đầu tư Chứng khoán phối hợp tổ chức, với sự tài trợ của Dragon Capital.

(FPTS Tổng hợp)

Cổ phiếu tăng trần 10 phiên liên tiếp có thể thoát giải trình

Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 52/2012/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên TTCK, mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang lấy ý kiến các chủ thể tham gia thị trường, có nhiều điểm mới đáng lưu ý.

CBTT bằng cả tiếng Anh

Dự thảo Thông tư quy định một số trường hợp phải công bố thông tin (CBTT) bằng cả tiếng Anh. Chẳng hạn, đối với công ty niêm yết có vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng trở lên hoặc có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 20% trở lên, tất cả các thông tin công bố phải được thực hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Công ty niêm yết có vốn điều lệ nhỏ hơn hoặc tỷ lệ sở hữu nước ngoài ít hơn mức vừa nêu và công ty đại chúng quy mô lớn (có vốn từ 120 tỷ đồng trở lên và từ 300 cổ đông trở lên) cũng phải CBTT bằng cả 2 thứ tiếng, nhưng giới hạn đối với các loại thông tin như báo cáo tài chính quý, bán niên, năm và báo cáo thường niên.

Liên quan đến báo cáo thường niên, dự thảo Thông tư quy định: “Báo cáo thường niên của công ty đại chúng phải bao gồm các thông tin về phát triển bền vững”.

Sở GDCK và Trung tâm Lưu ký chứng khoán phải công bố mọi thông tin bằng cả 2 thứ tiếng.

“Siết” một số quy định

Thứ nhất, nhằm tránh trường hợp DN CBTT trên website, sau đó lại gỡ xuống, dự thảo Thông tư yêu cầu những loại “thông tin bất thường” phải được lưu trữ trên website ít nhất 2 năm. Tất cả những “thông tin định kỳ” phải lưu trữ dưới dạng bản giấy và dữ liệu điện tử ít nhất 10 năm, thay vì như hiện nay, chỉ có báo cáo tài chính năm và báo cáo thường niên phải lưu trữ lâu như thế.

Thứ hai, một cá nhân, tổ chức có thể trở thành cổ đông lớn (sở hữu từ 5%) bằng cách thực hiện giao dịch mua cổ phiếu, nhưng cũng có thể “bỗng dưng” trở thành cổ đông lớn khi đang sở hữu giả sử là 4,9% và công ty mua cổ phiếu quỹ. Thực tế hiện nay, chỉ có trường hợp thứ nhất là phải báo cáo, nhưng sắp tới, nếu dự thảo Thông tư được thông qua, cả 2 trường hợp đều phải báo cáo.

Thứ ba, khi công ty đại chúng có quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay chiếm từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên thì phải công bố quyết định đó. Quy định hiện hành không cộng gộp giá trị các khoản vay với nhau nên có công ty đã chia nhỏ các khoản vay để không phải CBTT.

Thứ tư, đối với công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ, nếu là công ty cổ phần nhưng chưa thuộc loại đại chúng thì theo quy định hiện hành, không phải công bố các thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ như tài liệu, biên bản, nghị quyết... Sắp tới, nghĩa vụ này sẽ là bắt buộc, thậm chí công ty tổ chức theo mô hình trách nhiệm hữu hạn phải công bố quyết định của Hội đồng thành viên trong vòng 24 giờ.

... và “nói”

Theo quy định hiện hành, cứ là công ty đại chúng, không phân biệt “mẹ” hay “con”, đều phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán, nhưng không được vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Sắp tới, nếu dự thảo Thông tư được thông qua, một công ty A nào đó có công ty con là B, đồng thời B có công ty con là C, thì A sẽ “được thêm” 10 ngày, thay vì 90 ngày như B.

Cũng theo quy định hiện hành, khi giá chứng khoán niêm yết của công ty (trường hợp là tổ chức niêm yết) tăng trần hoặc giảm sàn 10 phiên liên tiếp trở lên thì công ty sẽ phải CBTT kèm giải trình nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).

Thực tế, các công ty thực hiện rất chiều lệ và hiếm thấy có giải thích nào thực sự hữu ích cho NĐT. Có lẽ vì thế mà dự thảo Thông tư bỏ quy định này.

Một số điểm cần xem lại

Một là, như đã đề cập ở trên, trong nhiều trường hợp, công ty đại chúng sẽ phải CBTT bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Tuy nhiên, các phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư lại chỉ có tiếng Việt. Có lẽ, nên có các phụ lục bằng tiếng Anh để tránh tình trạng “lộn xộn” khi các công ty dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

Hai là, quy định hiện hành yêu cầu công ty đại chúng phải công bố ý kiến của kiểm toán về báo cáo tài chính năm trên 1 số báo có phạm vi phát hành toàn quốc, nhưng dự thảo Thông tư bỏ quy định này. Nhiều ý kiến cho rằng, cần giữ lại quy định đó, vì báo chí vẫn là kênh đại chúng để công chúng tiếp cận thông tin về DN. Đặc biệt, báo chí vẫn được coi là kênh thông tin chính thống, tin cậy, không thể sửa chữa và có thể lưu trữ lâu dài.

Ba là, cả quy định hiện hành và dự thảo quy định mới đều yêu cầu công ty đại chúng phải CBTT khi bị tổn thất từ 10% tổng giá trị tài sản trở lên, nhưng không quy định cụ thể những trường hợp bị tổn thất, khiến các DN lúng túng.

Giả sử công ty có vốn chủ sở hữu 100 tỷ đồng, đi vay 30 tỷ đồng. Khi vay thì tài sản tăng, khi trả nợ (gốc) thì tài sản giảm, nhưng chắc chắn đây không phải là “tổn thất”. Trường hợp công ty này đem 30 tỷ đồng đầu tư vào chứng khoán và lỗ mất 20 tỷ đồng, thì đây có phải là tổn thất hay không?

Liên quan đến quy định vừa nêu, cả Thông tư 52 hiện hành và dự thảo Thông tư thay thế có những căn cứ không nhất quán; chỗ thì theo “vốn chủ sở hữu”, chỗ khác thì theo “tổng giá trị tài sản”. Chẳng hạn, trong dự thảo, cùng liên quan đến quyết định vay vốn, nhưng theo Khoản 1.16 Điều 8 thì ngưỡng phải CBTT được căn cứ trên “vốn chủ sở hữu”, trong khi Khoản 1.2 Điều 11 lại căn cứ trên “tổng giá trị tài sản”.

Bốn là, hiện nay, nếu lỗ 3 năm liên tiếp, công ty sẽ bị huỷ niêm yết, nhưng để tránh “án” này, năm thứ ba, công ty dùng “kỹ thuật” không trích lập dự phòng để lợi nhuận không bị âm. Sang năm thứ tư, đơn vị kiểm toán khác vào “trình bày lại” báo cáo tài chính của năm trước. Kết quả, năm trước lỗ nặng và vì trích lập dự phòng khi “trình bày lại” đã được chuyển hết sang cho năm trước, nên năm thứ tư, công ty lãi lớn.

Việc “trình bày lại” báo cáo tài chính đã diễn ra tại không ít công ty, nhưng cả quy định hiện hành và dự thảo Thông tư đều không thấy đề cập.

(Nguồn: Đầu tư Chứng khoán)

Công nghệ - Lời giải cho bài toán quản trị

Với mục tiêu đồng hành cùng các doanh nghiệp, bên cạnh các giải pháp tư vấn đề xuất cho ban lãnh đạo, CTCP Chứng khoán FPT (FPTS) đã chú trọng áp dụng công nghệ, nghiên cứu và phát triển thành công nhiều sản phẩm tiện ích, trợ giúp đắc lực cho các Lãnh đạo trong việc quản trị và nâng cao năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp.

Chặt vật quản trị doanh nghiệp theo cách truyền thống

Các doanh nghiệp tại Việt Nam chủ yếu là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa và doanh nghiệp tư nhân. Trong các doanh nghiệp cổ phần hóa, hoạt động điều hành phần lớn vẫn mang nhiều nét đặc thù của quản lý hành chính Nhà nước; còn các doanh nghiệp tư nhân thì hầu hết đều hình thành từ doanh nghiệp nhỏ do một cá nhân đơn lẻ, các thành viên trong một gia đình, hoặc một nhóm nhỏ các cổ đông nắm quyền sở hữu. Mô hình chung các doanh nghiệp đều đang quản lý điều hành theo cách truyền thống, mô hình đầu tàu. Ban lãnh đạo công ty vừa là người định hướng, vừa là người chỉ đạo kéo con tàu doanh nghiệp. Tuy nhiên, ban lãnh đạo và các cấp quản lý phòng, ban thường không có thông tin kịp thời để ra các quyết định quản lý.

Cùng việc mở rộng doanh nghiệp là sự chồng chéo, ỉ ạch của bộ máy nhân sự với nhiều tầng quản lý và sự tăng lên mạnh mẽ số lượng nhân sự và nhiều chi phí phát sinh không phù hợp với tăng doanh thu và lợi nhuận. Khi quy mô doanh nghiệp ngày càng mở rộng, với cách thức quản trị truyền thống, công việc điều hành vẫn đặt nặng trên vai các cấp quản lý, nhân viên chưa được tạo điều kiện để phát huy năng lực bản thân và dần đảm nhận bớt trách nhiệm cho lãnh đạo, đồng thời sẽ mọc ra các vị trí không có thì thiếu, có thì thừa, nhiều quy trình được xây dựng chỉ nhằm quản lý nội bộ mà không hướng đến khách hàng, hiệu quả công việc.

Ngoài ra, cùng với sự gia tăng quy mô hoạt động là nhu cầu về thu hút nguồn vốn từ các cổ đông bên ngoài, do vậy doanh nghiệp còn cần nguồn nhân lực và chi phí để thực hiện các công việc quản trị công ty như: quan hệ nhà đầu tư (IR), quản lý cổ đông, tổ chức đại hội cổ đông, công bố thông tin... Không ít những doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hiệu quả, ổn định nhưng vẫn không thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư do độ phủ thông tin còn thưa thớt, không kịp thời hay hoạt động quan hệ nhà đầu tư còn nhiều thiếu sót, cổ đông không đồng thuận dẫn đến khó khăn trong quản lý điều hành của ban lãnh đạo và thất thoát chi phí cho doanh nghiệp.

Lời giải chung cho bài toán khó của việc tăng quy mô, tăng chi phí mà giảm hiệu quả là doanh nghiệp cần được hỗ trợ bởi công nghệ thông tin, khi lãnh đạo được cung cấp các thông tin quản trị đầy đủ và kịp thời thì việc ra quyết định, lập kế hoạch sẽ dễ dàng, hiệu quả và tốn ít thời gian hơn. Doanh nghiệp cũng có thể lựa chọn giải pháp sử dụng nguồn lực bên ngoài của các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và sử dụng các giải pháp công nghệ hiện đại.

Không chỉ các doanh nghiệp quy mô lớn như REE, VNM hay FPT mà ngày càng có nhiều doanh nghiệp đã và đang tìm đến những giải pháp công nghệ hiện đại và outsource nguồn lực bên ngoài.

Giải pháp quản trị doanh nghiệp hiệu quả với chi phí hợp lý

Nhận thức được xu thế mới, các công ty công nghệ lần lượt cho ra mắt các giải pháp quản lý nhân sự và cổ đông đáp ứng được yêu cầu tăng hiệu quả và giảm chi phí cho doanh nghiệp. Đã có những công ty xây dựng thành công hệ thống giải pháp công nghệ quản trị doanh nghiệp đồng bộ, phù hợp cho nhiều mô hình doanh nghiệp như Công ty chứng khoán FPT (FPTS) với các sản phẩm tiện ích giúp lãnh đạo doanh nghiệp dễ dàng tìm ra hướng giải quyết cho bài toán trên như giải pháp quản trị nhân sự (EzHRM), tư vấn tổ chức đại hội cổ đông trực tuyến (EzGSM); tư vấn quản lý cổ đông trực tuyến (EzLink) hay tư vấn quan hệ nhà đầu tư (IR) thông qua cổng thông tin trực tuyến EzSearch... Doanh nghiệp có thể lựa chọn Giải pháp quản trị nhân sự (EzHRM) với mức chi phí chỉ bằng 1/5 so với thị trường nhưng cung cấp đầy đủ các báo cáo quản trị đánh giá hiệu quả sử dụng nhân sự cho ban lãnh đạo; hoặc nhóm giải pháp Quản trị công ty (EzLink – EzSearch - EzGSM) được triển khai bởi đội ngũ chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp.

Chắc chắn rằng, xu hướng công nghệ hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp sẽ không ngừng được cải tiến để bắt kịp với tốc độ phát triển của nền kinh tế đang hội nhập. Sự bắt tay giữa hệ thống công nghệ hiện đại và các doanh nghiệp chính là lời giải thích đáng cho những vấn đề còn tồn đọng trong tiến trình giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất của mỗi doanh nghiệp.

(FPTS tổng hợp)

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn tái cấu trúc vốn
- Tư vấn bảo lãnh phát hành
- Tư vấn lập dự án đầu tư
- Tư vấn thẩm định dự án đầu tư
- Tư vấn định giá
- Dịch vụ rà soát đặc biệt
- Tư vấn dự báo tài chính
- Tư vấn Mua bán và Sáp nhập DN
- Tư vấn hoàn thiện DN
- Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.